

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 170/2003/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 75/2008/NĐ-CP);

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Thông tư này hướng dẫn thực hiện bình ổn giá; quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá; hồ sơ phương án giá và nội dung phương án giá; hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá; kiểm soát các yếu tố hình thành giá; đăng ký giá; kê khai giá hàng hóa, dịch vụ.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN BÌNH ỔN GIÁ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP được quy định cụ thể tại Phụ lục số 1a kèm theo Thông tư này và danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định tại điểm 3, khoản 2, Điều 1, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP. ✓

2. Điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn giá

Khi giá thị trường trong nước của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục dưới đây và được cụ thể hoá tại Phụ lục số 1a Thông tư này có biến động bất thường: tăng quá cao hoặc giảm quá thấp không hợp lý so với mức giá thị trường trong nước trước khi biến động theo quy định dưới đây trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, dịch họa, khủng hoảng kinh tế; các tổ chức cá nhân lạm dụng vị thế độc quyền, liên kết độc quyền về giá, đầu cơ, găm hàng, biến động cung cầu hàng hóa, dịch vụ hoặc do các tin đồn bịa đặt loan tin thất thiệt không có căn cứ về việc tăng giá hoặc giảm giá ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân ở từng vùng, khu vực hay cả nước; cụ thể:

a) Xăng, dầu: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 6/4/2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Xi măng, thép xây dựng: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng bình quân từ 15% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

c) Khí hoá lỏng: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng bình quân từ 20% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

d) Phân bón hóa học: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

e) Thuốc bảo vệ thực vật: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng từ 15% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

f) Thuốc thú y: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ tăng từ 15% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

g) Muối: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán muối do diêm dân sản xuất bán cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) mua muối giảm ít nhất 20% so với giá trước khi có biến động.

h) Sữa: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ sữa tăng từ 20 % trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

i) Đường ăn: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục giá bán lẻ đường trắng và đường tinh luyện trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động

k) Thóc (lúa): Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục giá bán thóc trên thị trường của nông dân giảm ít nhất 15% so với giá thị trường trước khi có biến động. ✓

l) Gạo tẻ thường: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

m) Thuốc phòng, chữa bệnh cho người (bao gồm các loại thuốc thuộc danh mục thuốc chữa bệnh chủ yếu sử dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế): Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, giá bán lẻ trên thị trường tăng từ 15% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

n) Cước dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng: Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục, tăng từ 20% trở lên so với giá quy định trước đó.

o) Một số loại thức ăn chăn nuôi gia súc (ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương): Trong thời gian tối thiểu 15 ngày liên tục giá bán tăng từ 20% trở lên so với giá thị trường trước khi có biến động.

p) Hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn giá phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Thẩm quyền quyết định các biện pháp bình ổn giá

Khi giá hàng hoá, dịch vụ biến động bất thường theo quy định tại Khoản 2 Mục I Phần B Thông tư này thì cơ quan quản lý nhà nước về giá quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền.

3.1. Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế lập báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công bố áp dụng một hay một số biện pháp bình ổn giá theo quy định tại điểm 1, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- a) Các biện pháp để điều chỉnh cung cầu hàng hóa.
- b) Mua vào, bán ra hàng dự trữ quốc gia.
- c) Kiểm soát hàng hóa tồn kho.
- d) Các biện pháp tài chính, tiền tệ.

3.2. Bộ Tài chính căn cứ tình hình thực tế quyết định công bố áp dụng một hay một số biện pháp bình ổn giá theo quy định tại điểm 2, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Quy định giá tối đa, tối thiểu, khung giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá làm căn cứ để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh quyết định mức giá mua bán cụ thể.

b) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá để Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai tổ chức thực hiện theo quy định tại điều 22a, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và quy định tại mục V, phần B, Thông tư này. 

c) Đăng ký giá, kê khai giá: thực hiện theo quy định tại Điều 22b, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và quy định tại mục VI và VII, phần B Thông tư này.

d) Công khai thông tin về giá theo quy định Điều 22c, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP.

đ) Các biện pháp về kinh tế, hành chính khác theo thẩm quyền gồm:

- Quyết định đình chỉ thực hiện các mức giá hàng hóa và dịch vụ do doanh nghiệp đã quyết định và yêu cầu thực hiện các mức giá trước khi có biến động bất thường.

- Phạt cảnh cáo, phạt tiền, thu phần chênh lệch giá tăng bất hợp lý vào Ngân sách nhà nước hoặc đề nghị cơ quan cấp giấy đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Quyết định tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý giá, bán hàng hóa dịch vụ theo đúng giá do cơ quan có thẩm quyền quy định; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng hóa, dịch vụ theo giá niêm yết. Xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

- Quyết định biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành sản phẩm; các biện pháp hỗ trợ tài chính theo quy định của pháp luật.

3.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại điểm 3, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Các biện pháp theo thẩm quyền để điều hòa cung cầu hàng hóa, dịch vụ;

b) Các biện pháp tài chính, tiền tệ;

c) Đăng ký giá, kê khai giá: thực hiện theo quy định tại Điều 22b, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và quy định tại mục VI và VII, phần B Thông tư này.

d) Công khai thông tin về giá theo quy định tại Điều 22c, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP.

đ) Các biện pháp về kinh tế, hành chính khác theo thẩm quyền bao gồm:

- Quyết định đình chỉ thực hiện các mức giá hàng hóa và dịch vụ do doanh nghiệp đã quyết định và yêu cầu thực hiện các mức giá trước khi có biến động bất thường.

- Phạt cảnh cáo, phạt tiền, thu chênh lệch giá do tăng giá bất hợp lý vào ngân sách nhà nước hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Quyết định tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý giá, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do cơ

quan có thẩm quyền quy định; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng hóa, dịch vụ theo giá niêm yết. Xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

- Quyết định biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành sản phẩm.

4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về giá trong việc thực hiện bình ổn giá

4.1. Đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc thẩm quyền quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá thực hiện ở từng vùng, khu vực hoặc trên phạm vi cả nước.

b) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá phù hợp với diễn biến thực tế giá cả thị trường và yêu cầu quản lý để áp dụng trong từng thời kỳ.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các mặt hàng quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và quy định tại mục V Thông tư này hoặc tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ hoặc Sở Tài chính cấp tỉnh kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn của địa phương.

d) Kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá và lập báo cáo để Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá.

4.2. Đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc thẩm quyền quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh kịp thời kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền thực hiện tại địa phương.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh thực hiện kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, quy định tại mục V Thông tư này và theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan như: kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng hóa